TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 335/2023/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 334/2023/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023, về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị B.T.H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Căn X HH2C L.Đ, phường H.L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 0221910018XX do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021.

Bị đơn: Anh B.Q.H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Căn X HH2C L.Đ, phường H.L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 0370890024YY do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/8/2022.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị B.T.H và anh B.Q.H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận chị B.T.H và anh B.Q.H có 01 con chung là B.M.Q (nam), sinh ngày 26/10/2021. Giao con chung B.M.Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị B.T.H và anh B.Q.H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Anh B.Q.H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không có ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị B.T.H và anh B.Q.H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét

2.3. Về nợ chung: Chị B.T.H và anh B.Q.H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2.4. Về án phí: Chị B.T.H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại Biên lai thu số AA/2021/0003476 ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Chị B.T.H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- UBND xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH Số 19/2017, ngày 16/5/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiều